

Số: 2070/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 2. Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành, địa phương có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm:

1. Triển khai theo đúng nội dung và lộ trình thực hiện tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

2. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định, thủ tục hành chính tại các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng hình thức một văn bản sửa đổi nhiều văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định pháp luật về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

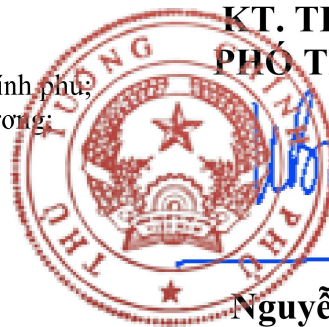
Điều 3. Giao Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, cơ quan liên quan thực hiện Quyết định này; tổng hợp vướng mắc để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KSTT (2b).



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Hòa Bình

PHƯƠNG AN

**Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến
hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg

ngày tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Phần I

**CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HOÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**

I. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

1. Thủ tục hành chính (TTHC) 1: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô có địa bàn hoạt động từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên đang hoạt động trước khi Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành (mã TTHC: 1.000196)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ TTHC này.

Lý do: Căn cứ theo quy định tại khoản 13 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, việc cấp giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô theo Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg sẽ dừng thực hiện. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đang hoàn thiện và trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

b) Kiến nghị thực thi

- Ban hành Nghị định thay thế Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.



2. Thủ tục hành chính 2: Thủ tục thay đổi các thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô có địa bàn hoạt động từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên (mã TTHC: 1.000190)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ TTHC này.

Lý do: Căn cứ theo quy định tại khoản 13 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, việc cấp giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô theo Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg sẽ dừng thực hiện. NHNN đang hoàn thiện và trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

b) Kiến nghị thực thi

- Ban hành Nghị định thay thế Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

3. Thủ tục hành chính 3: Thủ tục thay đổi các thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô có địa bàn hoạt động trong phạm vi 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (mã TTHC: 1.000170)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ TTHC này.

Lý do: Căn cứ theo quy định tại khoản 13 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, việc cấp giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô theo Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg sẽ dừng thực hiện. NHNN đang hoàn thiện và trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

b) Kiến nghị thực thi

- Ban hành Nghị định thay thế Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.



4. Thủ tục hành chính 4: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô có địa bàn hoạt động trong phạm vi 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đăng ký mới (mã TTHC: 2.000070)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ TTHC này.

Lý do: Căn cứ theo quy định tại khoản 13 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, việc cấp giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô theo Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg sẽ dừng thực hiện. NHNN đang hoàn thiện và trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

b) Kiến nghị thực thi

- Ban hành Nghị định thay thế Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

5. Thủ tục hành chính 5: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô có địa bàn hoạt động trong phạm vi 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đang hoạt động trước khi Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành (mã TTHC: 1.005402)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ TTHC này.

Lý do: Căn cứ theo quy định tại khoản 13 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, việc cấp giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô theo Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg sẽ dừng thực hiện. NHNN đang hoàn thiện và trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

b) Kiến nghị thực thi

- Ban hành Nghị định thay thế Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

6. Thủ tục hành chính 6: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô có địa bàn hoạt động từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên đăng ký mới (mã TTHC: 1.000192)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ TTHC này.

Lý do: Căn cứ theo quy định tại khoản 13 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, việc cấp giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô theo Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg sẽ dừng thực hiện. NHNN đang hoàn thiện và trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

b) Kiến nghị thực thi

- Ban hành Nghị định thay thế Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

7. Thủ tục hành chính 7: Thủ tục chấp thuận Phương án mua nợ theo giá trị thị trường của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (mã TTHC: 1.000961)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ TTHC này.

Lý do: Phương án mua nợ theo giá trị thị trường của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam là một phần trong Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Điều 25 Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

8. Thủ tục hành chính 8: Chấp thuận phương án phát hành trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (mã TTHC: 1.001092)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ TTHC này.

Lý do: Phương án phát hành trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam là một phần trong kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Điều 13 Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

II. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN

1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (mã TTHC:1.000756)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ: “Bản sao giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị tương đương; giấy chứng nhận đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài (nếu có)”.

Lý do: Giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị tương đương; giấy chứng nhận đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài (nếu có) có thể thực hiện khai thác tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp.

- Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC từ 90 ngày làm việc xuống còn 80 ngày làm việc

Lý do: Giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và nguồn lực, từ đó gia tăng hiệu quả hoạt động và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 24 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.



2. Thủ tục hành chính 2: Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (mã TTHC: 1.002031)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ thành phần hồ sơ: “Bản sao Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đang có hiệu lực”.

Lý do: Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có thể được khai thác từ Cơ sở dữ liệu của NHNN.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 25 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

3. Thủ tục hành chính 3: Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (mã TTHC: 1.012519)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ thành phần hồ sơ: “Bản sao Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán còn hiệu lực”.

Lý do: Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có thể được khai thác từ Cơ sở dữ liệu của NHNN.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

4. Thủ tục hành chính 4: Thủ tục chấp thuận bằng văn bản hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng (mã TTHC: 1.012516)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ thành phần hồ sơ: “Giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị tương đương”.



Lý do: Giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị tương đương có thể thực hiện khai thác tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

5. Thủ tục hành chính 5: Thủ tục gia hạn văn bản hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng (mã TTHC: 1.012517)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ thành phần hồ sơ: “Bản sao văn bản chấp thuận đang có hiệu lực”

Lý do: Văn bản chấp thuận đang có hiệu lực có thể được khai thác từ Cơ sở dữ liệu của NHNN.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

6. Thủ tục mở tài khoản thanh toán tại NHNN của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước (mã TTHC: 1.001317)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ thành phần hồ sơ: “Quyết định thành lập, giấy phép hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”.

Lý do: Quyết định thành lập, giấy phép hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có thể được khai thác từ Cơ sở dữ liệu của NHNN/Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 14 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.



III. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ (mã TTHC: 1.010952)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ TTHC này.

Lý do: Theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội và Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ, chính sách hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được triển khai trong 02 năm 2022 - 2023. Thời gian thực hiện hỗ trợ lãi suất đã kết thúc từ ngày 01 tháng 01 năm 2024. Như vậy, chính sách hỗ trợ lãi suất đã kết thúc, việc quyết toán hỗ trợ lãi suất đã hoàn tất theo quy định và trong thời gian tới sẽ không phát sinh TTHC trên.

b) Kiến nghị thực thi

- Chuẩn hoá TTHC trên tại danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

2. Thủ tục hành chính 2: Thủ tục đề nghị chấp thuận mức cấp tín dụng tối đa vượt giới hạn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (mã: 1.001729)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ quy định “Bản sao có chứng thực” tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 09/2024/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục đề nghị chấp thuận mức cấp tín dụng tối đa vượt giới hạn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Quyết định số 09/2024/QĐ-TTg).

Lý do: Bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Công chứng.

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận thành lập/Quyết định thành lập”.

Lý do: Các thành phần hồ sơ này có thể khai thác được trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp.



- Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC từ 70 ngày xuống còn 35 ngày.

Lý do: Giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và nguồn lực, từ đó gia tăng hiệu quả hoạt động và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định 09/2024/QĐ-TTg theo hướng bỏ nội dung Bản sao có chứng thực, sử dụng dữ liệu về doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận thành lập/Quyết định thành lập doanh nghiệp) trên Cơ sở dữ liệu quốc gia đối với thành phần hồ sơ tổ chức tín dụng báo cáo NHNN.

Sửa nội dung “Trong thời hạn 15 ngày” thành “Trong thời hạn 7 ngày” tại các khoản 2, 3 Điều 6 Quyết định 09/2024/QĐ-TTg.

Sửa nội dung “Trong thời hạn 40 ngày” thành “Trong thời hạn 21 ngày” tại khoản 3 Điều 6 Quyết định 09/2024/QĐ-TTg.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

Phần II

CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HOÁ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH

I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục chấp thuận niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước và nước ngoài của tổ chức tín dụng cổ phần (mã TTHC: 1.000188)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ các điều kiện sau:

- Có thời gian hoạt động tối thiểu là 02 năm tính đến thời điểm đề nghị.
- Giá trị thực của vốn điều lệ đến thời điểm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định theo quy định hiện hành.
- Hoạt động kinh doanh có lãi trên cơ sở báo cáo tài chính hợp nhất có kiểm toán và báo cáo tài chính riêng lẻ có kiểm toán trong 02 năm liền kề trước năm đề nghị.
- Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại Điều 129 và khoản 1 Điều 130 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của NHNN đối với các quy định này liên tục trong thời gian 06 tháng liền kề trước thời điểm đề nghị.



- Tỷ lệ nợ xấu dưới 3% so với tổng dư nợ tại thời điểm cuối quý trong thời gian 02 quý liên kế trước quý đề nghị.

- Thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của NHNN tại thời điểm cuối quý liên kế trước quý đề nghị.

- Trong thời gian 12 tháng liên kế trước thời điểm đề nghị, tổ chức tín dụng cổ phần không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng dưới hình thức phạt tiền với tổng mức phạt từ 30 triệu đồng trở lên.

- Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng cổ phần có số lượng và cơ cấu đảm bảo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tại thời điểm đề nghị, tổ chức tín dụng cổ phần có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

Lý do: Để được niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài, tổ chức tín dụng phải đáp ứng các điều kiện về niêm yết, giao dịch chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài và chào bán cổ phiếu ra nước ngoài theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Việc cắt giảm các điều kiện kinh doanh tạo thuận lợi cho tổ chức tín dụng trong quá trình thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ Điều 5 Thông tư số 26/2012/TT-NHNN ngày 13 tháng 9 năm 2012 của Thống đốc NHNN hướng dẫn thủ tục chấp thuận của NHNN đối với việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước và nước ngoài của tổ chức tín dụng cổ phần, trong đó không quy định điều kiện để tổ chức tín dụng cổ phần được NHNN chấp thuận niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

2. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh ở trong nước của ngân hàng thương mại (mã TTHC: 2.001399)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ các điều kiện thành lập chi nhánh trong nước đối với cả 2 trường hợp: Ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị và ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động dưới 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị, cụ thể như sau:

+ Điều kiện: “Tại thời điểm đề nghị, các đơn vị thuộc mạng lưới ở trong nước của ngân hàng thương mại được chấp thuận thành lập trong năm trước liền kề năm đề nghị đã khai trương hoạt động”.

Lý do: Khoản 7 Điều 14 Thông tư số 32/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại quy định về việc văn bản của NHNN chấp thuận thành lập đơn vị mạng lưới ở trong nước của ngân hàng thương mại sẽ hết hiệu lực trong trường hợp quá thời hạn 12 tháng kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của NHNN, ngân hàng thương mại không khai trương hoạt động các đơn vị mạng lưới đã được chấp thuận.

+ Điều kiện: “Có giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định. Giá trị thực của vốn điều lệ được xác định theo quy định của Thống đốc NHNN về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trên cơ sở báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị”; thay vào đó bổ sung trách nhiệm của tổ chức tín dụng trong việc tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và trách nhiệm của NHNN (Cục Quản lý giám sát tổ chức tín dụng) trong việc giám sát, cấp phép các đối tượng giám sát vi mô tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của NHNN.

Lý do: Căn cứ khoản 4 Điều 28 Luật Các tổ chức tín dụng, NHNN đã ban hành Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15 tháng 11 năm 2019 quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong đó đã có quy định xử lý khi giá trị thực của vốn điều lệ, vốn được cấp giảm thấp hơn mức vốn pháp định. Như vậy, NHNN thực hiện quản lý thông qua hoạt động giám sát, thanh tra việc tổ chức, triển khai thực hiện các biện pháp tại phương án xử lý, bao gồm cả các biện pháp xử lý theo yêu cầu của NHNN.

+ Các điều kiện tại điểm h khoản 1 Điều 6 Thông tư số 32/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại gồm điều kiện về không bị xử phạt vi phạm hành chính về tỷ lệ bảo đảm an toàn; phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

Lý do: Để đồng bộ hệ thống quy định pháp lý, giúp tăng tính minh bạch, đơn giản hóa TTHC, phù hợp với chủ trương cải cách của Chính phủ, phù hợp với thông lệ quốc tế và giảm gánh nặng hành chính cho Nhà nước và doanh nghiệp.

- Đơn giản hóa các điều kiện sau:

+ Điều kiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 để phù hợp với nội dung cắt giảm điều kiện tại điểm h khoản 1 Điều 6 Thông tư số 32/2024/TT-NHNN như sau: “d) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức

trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị”.

+ Các điều kiện: (i) Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc; (ii) Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 57, Điều 58 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật” theo hướng tích hợp thành một điều kiện đơn giản hơn: “Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có cơ cấu tổ chức, bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của NHNN”.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 32/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

3. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục chấp thuận đủ điều kiện thành lập phòng giao dịch của ngân hàng thương mại (mã TTHC: 2.001392)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ các điều kiện sau:

+ Tại thời điểm đề nghị, các đơn vị thuộc mạng lưới ở trong nước của ngân hàng thương mại được chấp thuận thành lập trong năm trước liền kề năm đề nghị đã khai trương hoạt động.

Lý do: Khoản 7 Điều 14 Thông tư số 32/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại, trong đó quy định về việc văn bản của NHNN chấp thuận thành lập đơn vị mạng lưới ở trong nước của ngân hàng thương mại sẽ hết hiệu lực trong trường hợp quá thời hạn 12 tháng kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của NHNN, ngân hàng thương mại không khai trương hoạt động các đơn vị mạng lưới đã được chấp thuận.

+ Có giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định. Giá trị thực của vốn điều lệ được xác định theo quy định của Thống đốc NHNN về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trên cơ sở báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị; thay vào đó, bổ sung trách nhiệm của tổ chức tín

dụng trong việc tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và trách nhiệm của NHNN (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) trong việc giám sát, cấp phép các đối tượng giám sát vi mô tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của NHNN.

Lý do: Căn cứ khoản 4 Điều 28 Luật Các tổ chức tín dụng, NHNN đã ban hành Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15 tháng 11 năm 2019 quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong đó đã có quy định xử lý khi giá trị thực của vốn điều lệ, vốn được cấp giảm thấp hơn mức vốn pháp định. Như vậy, NHNN thực hiện quản lý thông qua hoạt động giám sát, thanh tra việc tổ chức, triển khai thực hiện các biện pháp tại phương án xử lý, bao gồm cả các biện pháp xử lý theo yêu cầu của NHNN.

+ Các điều kiện tại điểm h khoản 1 Điều 6 Thông tư số 32/2024/TT-NHNN gồm điều kiện về không bị xử phạt vi phạm hành chính về tỷ lệ bảo đảm an toàn; phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

Lý do: Đề đồng bộ quy định pháp lý, giúp tăng tính minh bạch, đơn giản hóa TTHC, phù hợp với chủ trương cải cách của Chính phủ, phù hợp với thông lệ quốc tế và giảm gánh nặng hành chính cho nhà nước và doanh nghiệp.

- Đơn giản hóa các điều kiện sau:

+ Điều kiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 để phù hợp với nội dung cắt giảm điều kiện tại điểm h khoản 1 Điều 6 Thông tư số 32/2024/TT-NHNN như sau: “d) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị”.

+ Các điều kiện: (i) Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc; (ii) Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 57, Điều 58 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật” theo hướng tích hợp thành một điều kiện đơn giản hơn: “Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có cơ cấu tổ chức, bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ bảo đảm quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của NHNN”.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 6, Điều 11 Thông tư số 32/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

4. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục chấp thuận thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng con ở nước ngoài (mã TTHC: 1.003334)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ các điều kiện sau:

+ Tại thời điểm đề nghị, các đơn vị thuộc mạng lưới ở trong nước của ngân hàng thương mại được chấp thuận thành lập trong năm trước liền kề năm đề nghị đã khai trương hoạt động.”

Lý do: Khoản 7 Điều 14 Thông tư số 32/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại quy định về việc văn bản của NHNN chấp thuận thành lập đơn vị mạng lưới ở trong nước của ngân hàng thương mại sẽ hết hiệu lực trong trường hợp quá thời hạn 12 tháng kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của NHNN, ngân hàng thương mại không khai trương hoạt động các đơn vị mạng lưới đã được chấp thuận.

+ Có giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định. Giá trị thực của vốn điều lệ được xác định theo quy định của Thống đốc NHNN về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trên cơ sở báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị; thay vào đó, bổ sung trách nhiệm của tổ chức tín dụng trong việc tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và trách nhiệm của NHNN (Cục Quản lý giám sát tổ chức tín dụng) trong việc giám sát, cấp phép các đối tượng giám sát vi mô tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của NHNN.

Lý do: Căn cứ khoản 4 Điều 28 Luật Các tổ chức tín dụng, NHNN đã ban hành Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15 tháng 11 năm 2019 quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong đó đã có quy định xử lý khi giá trị thực của vốn điều lệ, vốn được cấp giảm thấp hơn mức vốn pháp định. Như vậy, NHNN thực hiện quản lý thông qua hoạt động giám sát, thanh tra việc tổ chức, triển khai thực hiện các biện pháp tại phương án xử lý, bao gồm cả các biện pháp xử lý theo yêu cầu của NHNN.

+ Các điều kiện tại điểm h khoản 1 Điều 6 Thông tư số 32/2024/TT-NHNN gồm điều kiện về không bị xử phạt vi phạm hành chính về tỷ lệ bảo đảm an toàn; phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

Lý do: Để đồng bộ quy định pháp lý, giúp tăng tính minh bạch, đơn giản hóa TTHC, phù hợp với chủ trương cải cách của Chính phủ, phù hợp với thông lệ quốc tế và giảm gánh nặng hành chính cho nhà nước và doanh nghiệp.

- Đơn giản hóa các điều kiện sau:

+ Điều kiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 để phù hợp với nội dung cắt giảm điều kiện tại điểm h khoản 1 Điều 6 Thông tư số 32/2024/TT-NHNN như sau: “d) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị”

+ Các điều kiện: (i) Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc; (ii) Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 57, Điều 58 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật” theo hướng tích hợp thành một điều kiện đơn giản hơn: “Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có cơ cấu tổ chức, bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của NHNN”.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 6, Điều 9, Điều 10 Thông tư số 32/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

5. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch trong phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (mã TTHC: 1.000194)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ các điều kiện sau:

- Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; trụ sở, trụ sở phòng giao dịch, phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ.

- Trụ sở chi nhánh có kho tiền đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quy định của NHNN. Trường hợp ngân hàng thương mại có hơn một chi nhánh trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ngân hàng thương mại phải có tối thiểu một chi nhánh có kho tiền theo quy định của NHNN và phải chịu trách nhiệm chuyển tiền của các chi nhánh không có kho tiền về chi nhánh có kho tiền sau khi kết thúc giờ giao dịch mỗi ngày làm việc.

- Chi nhánh, phòng giao dịch có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính và phòng giao dịch kết nối trực tuyến với chi nhánh quản lý; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ.

- Chi nhánh, phòng giao dịch có đầy đủ nhân sự điều hành tối thiểu gồm Giám đốc chi nhánh, Giám đốc phòng giao dịch hoặc chức danh tương đương và đội ngũ nhân viên thực hiện nghiệp vụ tại phòng giao dịch, chi nhánh, trong đó Giám đốc chi nhánh, Giám đốc phòng giao dịch này không được kiêm nhiệm Giám đốc chi nhánh, Giám đốc phòng giao dịch khác và Giám đốc chi nhánh không được kiêm nhiệm Giám đốc phòng giao dịch.

- Giám đốc chi nhánh hoặc các chức danh tương đương (đối với trường hợp khai trương hoạt động chi nhánh) đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng.

Lý do: Nội dung này đã được quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 32/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Việc cắt giảm các điều kiện này tạo thuận lợi cho ngân hàng thương mại trong quá trình thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ điểm a khoản 2 Điều 19 Thông tư số 32/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Bổ sung yêu cầu NHNN kiểm tra các yêu cầu khai trương tại bước trước khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch trong phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và bỏ trách nhiệm hậu kiểm liên quan đến nội dung này của NHNN Khu vực tại Thông tư số 32/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

6. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (mã TTHC: 1.012748)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ các điều kiện sau:

- Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; trụ sở, trụ sở phòng giao dịch, phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ.

- Trụ sở chi nhánh có kho tiền đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quy định của NHNN. Trường hợp ngân hàng thương mại có hơn một chi nhánh trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ngân hàng thương mại phải có tối thiểu một chi nhánh có kho tiền theo quy định của NHNN và phải chịu trách nhiệm chuyển tiền của các chi nhánh không có kho tiền về chi nhánh có kho tiền sau khi kết thúc giờ giao dịch mỗi ngày làm việc.

- Chi nhánh, phòng giao dịch có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính và phòng giao dịch kết nối trực tuyến với chi nhánh quản lý; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ.

- Chi nhánh, phòng giao dịch có đầy đủ nhân sự điều hành tối thiểu gồm Giám đốc chi nhánh, Giám đốc phòng giao dịch hoặc chức danh tương đương và đội ngũ nhân viên thực hiện nghiệp vụ tại phòng giao dịch, chi nhánh, trong đó Giám đốc chi nhánh, Giám đốc phòng giao dịch này không được kiêm nhiệm Giám đốc chi nhánh, Giám đốc phòng giao dịch khác và Giám đốc chi nhánh không được kiêm nhiệm Giám đốc phòng giao dịch.

- Giám đốc chi nhánh hoặc các chức danh tương đương (đối với trường hợp khai trương hoạt động chi nhánh) đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng.

Lý do: Nội dung này đã được quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 32/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Việc cắt giảm các điều kiện này tạo thuận lợi cho ngân hàng thương mại trong quá trình thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ điểm a khoản 2 Điều 19 Thông tư số 32/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Bổ sung yêu cầu NHNN kiểm tra các yêu cầu khai trương tại bước trước khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước,

phòng giao dịch giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và bỏ trách nhiệm hậu kiểm liên quan đến nội dung này của NHNN khu vực tại Thông tư số 32/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

7. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục chấp thuận sáp nhập tổ chức tín dụng (mã TTHC: 1.001262)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ các điều kiện sau:

- Không thuộc trường hợp tập trung kinh tế bị cấm.

Lý do: Điều 29 Điều 30 Luật Cạnh tranh đã có quy định về các hình thức tập trung kinh tế và tập trung kinh tế bị cấm. Theo đó, tổ chức tín dụng sáp nhập, hợp nhất phải tuân thủ quy định tại Luật Cạnh tranh.

Ngoài ra, trong thành phần hồ sơ đề nghị chấp thuận sáp nhập, hợp nhất đã có nội dung về việc ngân hàng thương mại gửi văn bản tham gia sáp nhập, hợp nhất báo cáo về việc tuân thủ quy định về việc không thuộc trường hợp tập trung kinh tế bị cấm hoặc có các tài liệu chứng minh việc tuân thủ quy định về việc không thuộc các trường hợp tập trung kinh tế bị cấm.

- Có Đề án sáp nhập, hợp nhất theo quy định tại Điều 12 Thông tư này được cấp có thẩm quyền quyết định của các tổ chức tín dụng tham gia sáp nhập, hợp nhất thông qua.

Lý do: Theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 62/2024/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thống đốc NHNN quy định điều kiện, hồ sơ, thủ tục chấp thuận việc tổ chức lại ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc sáp nhập bao gồm Đề án.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ điểm a, b khoản 1 Điều 9 Thông tư số 62/2024/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thống đốc NHNN quy định điều kiện, hồ sơ, thủ tục chấp thuận việc tổ chức lại ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

8. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục chấp thuận hợp nhất tổ chức tín dụng (mã TTHC: 2.000597)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ các điều kiện sau:

- Không thuộc trường hợp tập trung kinh tế bị cấm

Lý do: Điều 29 Điều 30 Luật Cạnh tranh đã có quy định về các hình thức tập trung kinh tế và tập trung kinh tế bị cấm. Theo đó, tổ chức tín dụng sáp nhập, hợp nhất phải tuân thủ quy định tại Luật Cạnh tranh.

Ngoài ra, trong thành phần hồ sơ đề nghị chấp thuận sáp nhập, hợp nhất đã có nội dung về việc ngân hàng thương mại gửi văn bản tham gia sáp nhập, hợp nhất báo cáo về việc tuân thủ quy định về việc không thuộc trường hợp tập trung kinh tế bị cấm hoặc có các tài liệu chứng minh việc tuân thủ quy định về việc không thuộc các trường hợp tập trung kinh tế bị cấm.

- Có Đề án sáp nhập, hợp nhất theo quy định tại Điều 12 Thông tư này được cấp có thẩm quyền quyết định của các tổ chức tín dụng tham gia sáp nhập, hợp nhất thông qua.

Lý do: Theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 62/2024/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thống đốc NHNN quy định điều kiện, hồ sơ, thủ tục chấp thuận việc tổ chức lại ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc sáp nhập bao gồm Đề án.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ điểm a, b khoản 1 Điều 9 Thông tư số 62/2024/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thống đốc NHNN quy định điều kiện, hồ sơ, thủ tục chấp thuận việc tổ chức lại ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

9. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục chấp thuận chuyển đổi hình thức pháp lý tổ chức tín dụng (mã TTHC: 2.000570)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ các điều kiện sau:

- Tổ chức tín dụng được chuyển đổi hình thức pháp lý phải có Phương án chuyển đổi hình thức pháp lý theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 62/2024/TT-NHNN và được cấp có thẩm quyền quyết định của tổ chức tín dụng thông qua.



Lý do: Theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 62/2024/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thống đốc NHNN quy định điều kiện, hồ sơ, thủ tục chấp thuận việc tổ chức lại ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng (Thông tư số 62/2024/TT-NHNN), hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển đổi hình thức pháp lý đã bao gồm Phương án chuyển đổi hình thức pháp lý.

- Điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này (Phương án chuyển đổi hình thức pháp lý).

Lý do: Theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 62/2024/TT-NHNN, hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển đổi hình thức pháp lý đã bao gồm Phương án chuyển đổi hình thức pháp lý.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 16 Thông tư số 62/2024/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thống đốc NHNN quy định điều kiện, hồ sơ, thủ tục chấp thuận việc tổ chức lại ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

10. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước của ngân hàng thương mại (mã TTHC: 1.010739)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ các điều kiện sau:

- Đối với thành lập văn phòng đại diện ở trong nước:

+ Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 57, Điều 58 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật.

+ Không bị xử phạt vi phạm hành chính về tổ chức, quản trị, điều hành (trừ vi phạm quy định về quy định nội bộ); cấp tín dụng; tỷ lệ bảo đảm an toàn; phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị.

+ Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.



- Đối với thành lập đơn vị sự nghiệp ở trong nước:

+ Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

+ Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 57, Điều 58 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật.

Lý do: Căn cứ vào nội dung hoạt động của văn phòng đại diện và đơn vị sự nghiệp, thì văn phòng đại diện không được thực hiện hoạt động kinh doanh, đơn vị sự nghiệp thực hiện hoạt động hỗ trợ kinh doanh của ngân hàng thương mại. Thực tế ngân hàng thương mại không muốn phát sinh tăng chi phí đối với các hoạt động không trực tiếp là hoạt động kinh doanh này, từ đó ít phát sinh trường hợp ngân hàng thương mại có nhu cầu thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp. Do vậy, việc cắt giảm các điều kiện nêu trên là cần thiết.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 10 Thông tư số 32/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

11. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục chấp thuận đủ điều kiện chuyển đổi hình thức pháp lý ngân hàng con ở nước ngoài (mã TTHC: 1.012747)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện: “Có giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định. Giá trị thực của vốn điều lệ được xác định theo quy định của Thống đốc NHNN về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trên cơ sở báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị”. thay vào đó bổ sung trách nhiệm của tổ chức tín dụng trong việc tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và trách nhiệm của NHNN (Cục Quản lý giám sát tổ chức tín dụng) trong việc giám sát, cấp phép các đối tượng giám sát vi mô tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của NHNN.

Lý do: Căn cứ khoản 4 Điều 28 Luật Các tổ chức tín dụng, NHNN đã ban hành Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15 tháng 11 năm 2019 quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong đó đã có quy định xử lý khi giá trị thực của vốn điều lệ, vốn được cấp giảm thấp hơn mức vốn pháp định. Như vậy, NHNN thực hiện

quản lý thông qua hoạt động giám sát, thanh tra việc tổ chức, triển khai thực hiện các biện pháp tại phương án xử lý, bao gồm cả các biện pháp xử lý theo yêu cầu của NHNN.

- Đơn giản hóa các điều kiện: (i) Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc; (ii) Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 57, Điều 58 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật” theo hướng tích hợp thành một điều kiện đơn giản hơn: “Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có cơ cấu tổ chức, bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của NHNN”.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 6, Điều 24 Thông tư số 32/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

12. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng (mã TTHC: 2.000784)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ điều kiện: “Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm đề nghị và tại thời điểm hoàn tất việc góp vốn, mua cổ phần không thấp hơn mức vốn pháp định”. thay vào đó bổ sung trách nhiệm của tổ chức tín dụng trong việc tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và trách nhiệm của NHNN (Cục Quản lý giám sát tổ chức tín dụng) trong việc giám sát, cấp phép các đối tượng giám sát vi mô tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của NHNN.

Lý do: Căn cứ khoản 4 Điều 28 Luật Các tổ chức tín dụng, NHNN đã ban hành Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15 tháng 11 năm 2019 quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong đó đã có quy định xử lý khi giá trị thực của vốn điều lệ, vốn được cấp giảm thấp hơn mức vốn pháp định. Như vậy, NHNN thực hiện quản lý thông qua hoạt động giám sát, thanh tra việc tổ chức, triển khai thực hiện các biện pháp tại phương án xử lý, bao gồm cả các biện pháp xử lý theo yêu cầu của NHNN.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Thông tư số 25/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc NHNN quy định điều kiện, hồ sơ, trình tự và thủ tục chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

13. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục xác nhận đủ điều kiện hoạt động tại địa điểm mới đối với phòng giao dịch bưu điện thay đổi địa điểm (mã TTHC: 1.001300)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ các điều kiện sau:

- Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính và chi nhánh quản lý.

- Đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ theo quy định của NHNN và quy định khác của pháp luật Việt Nam có liên quan.

- Đáp ứng các yêu cầu về an toàn kho quỹ, bảo quản tiền mặt, giấy tờ có giá, phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp phòng giao dịch bưu điện không có kho tiền theo quy định của NHNN:

+ Trường hợp trên cùng đơn vị hành chính cấp xã hoặc đơn vị hành chính cấp xã liền kề nơi đặt phòng giao dịch bưu điện, LPBank có kho tiền đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định hiện hành, LPBank phải chịu trách nhiệm vận chuyển tiền của các phòng giao dịch bưu điện không có kho tiền theo quy định về kho tiền đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định sau khi kết thúc giờ giao dịch mỗi ngày làm việc.

+ Trường hợp trên cùng đơn vị hành chính cấp xã và đơn vị hành chính cấp xã liền kề nơi đặt phòng giao dịch bưu điện, LPBank không có kho tiền đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định hiện hành, LPBank phải chịu trách nhiệm vận chuyển tiền của các phòng giao dịch bưu điện không có kho tiền sau khi trừ hạn mức tồn quỹ tiền mặt cuối ngày về kho tiền đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định sau khi kết thúc giờ giao dịch mỗi ngày làm việc. LPBank có trách nhiệm xây dựng quy định hạn mức tồn quỹ tiền mặt và có các biện pháp đảm bảo an toàn tiền mặt tồn quỹ cuối ngày tại các phòng giao dịch bưu điện, báo cáo NHNN chi nhánh nơi đặt trụ sở phòng giao dịch bưu điện để giám sát.

Tuy nhiên để được hoạt động tại địa điểm mới, phòng giao dịch bưu điện phải đáp ứng các điều kiện này, NHNN Khu vực đình chỉ phòng giao dịch bưu điện hoạt động tại địa điểm mới khi không đáp ứng các điều kiện này.

Lý do: Để thống nhất với việc chấp thuận thay đổi địa điểm chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, không quy định điều kiện này để được xem xét, chấp thuận thay đổi địa điểm.

b) Kiến nghị thực thi.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Thông tư số 43/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc NHNN quy định về tổ chức và hoạt động của phòng giao dịch bưu điện trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt (đã được sửa đổi, bổ sung).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

14. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục cho phép thực hiện có thời hạn hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và quốc tế của Ngân hàng Chính sách xã hội (mã TTHC: 1.000087)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ các điều kiện sau:

- Đã được phép thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước hoặc trên thị trường quốc tế.

- Có quy định nội bộ về quy trình nghiệp vụ với các biện pháp quản lý rủi ro đối với từng hoạt động ngoại hối đề nghị được thực hiện.

- Có quy định nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn tổ chức đối tác, hạn mức giao dịch phù hợp đối với từng đối tác nước ngoài.

- Không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động ngoại hối năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép.

- Hoạt động kinh doanh ngân hàng có lãi trong năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép theo báo cáo tài chính được kiểm toán.

Lý do:

Mục tiêu hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội là để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo chỉ đạo của Chính phủ. Do đó, hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội chỉ tập trung vào các hoạt động ngân hàng cơ bản truyền thống (như huy

động, cho vay,...) phục vụ đối tượng chính sách, không thực hiện các hoạt động kinh doanh ngoại hối khác phức tạp, rủi ro. Thực tế triển khai kể từ khi Thông tư 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng (đã sửa đổi, bổ sung) được ban hành đến nay, Ngân hàng Chính sách xã hội không phát sinh nhu cầu thực hiện hoạt động ngoại hối khác. Do đó, việc quy định điều kiện và TTHC chấp thuận hoạt động ngoại hối khác cho Ngân hàng Chính sách Xã hội là không cần thiết và không phù hợp với mục tiêu hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ điểm a khoản 3 Điều 29 Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc NHNN hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (đã được sửa đổi, bổ sung).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

15. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục cho phép gia hạn thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và quốc tế của Ngân hàng Chính sách xã hội (mã TTHC: 1.003277)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ các điều kiện sau:

- Đã được NHNN cho phép thực hiện có thời hạn.
- Không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động ngoại hối trong quá trình thực hiện các hoạt động ngoại hối có thời hạn.
- Hoạt động kinh doanh ngân hàng có lãi trong năm liền kề năm đề nghị gia hạn theo báo cáo tài chính được kiểm toán.

Lý do: Bãi bỏ vì các điều kiện này liên quan đến điều kiện chấp thuận có thời hạn hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và quốc tế của Ngân hàng Chính sách xã hội đã đề xuất bãi bỏ tại dự thảo Phương án.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều 29 Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc NHNN hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (đã được sửa đổi, bổ sung).



- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

16. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục cho phép thực hiện có thời hạn hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và quốc tế của Ngân hàng Phát triển Việt Nam (mã TTHC: 1.003512)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ các điều kiện sau:

- Đã được phép thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước hoặc trên thị trường quốc tế.

- Có quy định nội bộ về quy trình nghiệp vụ với các biện pháp quản lý rủi ro đối với từng hoạt động ngoại hối đề nghị được thực hiện.

- Có quy định nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn tổ chức đối tác, hạn mức giao dịch phù hợp đối với từng đối tác nước ngoài.

- Không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động ngoại hối năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép.

- Hoạt động kinh doanh ngân hàng có lãi trong năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép theo báo cáo tài chính được kiểm toán.

Lý do: Mục tiêu hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam là không nhằm lợi nhuận mà nhằm thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước theo chỉ đạo của Chính phủ. Vì vậy, hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam chỉ tập trung vào các hoạt động ngân hàng cơ bản truyền thống (như huy động, cho vay,...), không thực hiện các hoạt động kinh doanh ngoại hối khác phức tạp, rủi ro. Thực tế triển khai kể từ khi Thông tư 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc NHNN hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (đã được sửa đổi, bổ sung) được ban hành đến nay, Ngân hàng Phát triển Việt Nam không phát sinh nhu cầu thực hiện hoạt động ngoại hối khác. Do đó, việc quy định điều kiện và TTHC chấp thuận hoạt động ngoại hối khác cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam là không cần thiết và không phù hợp với mục tiêu hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ điểm a khoản 3 Điều 29a Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc NHNN hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (đã được sửa đổi, bổ sung).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

17. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục cho phép gia hạn thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và quốc tế của Ngân hàng Phát triển Việt Nam (mã TTHC: 1.003277)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ các điều kiện sau:

- Đã được NHNN cho phép thực hiện có thời hạn;
- Không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động ngoại hối trong quá trình thực hiện các hoạt động ngoại hối có thời hạn.
- Hoạt động kinh doanh ngân hàng có lãi trong năm liền kề năm đề nghị gia hạn theo báo cáo tài chính được kiểm toán.

Lý do: Điều kiện này liên quan đến điều kiện chấp thuận có thời hạn hoạt động ngoại hối khác của Ngân hàng Phát triển Việt Nam đã đề xuất bãi bỏ tại dự thảo Phương án.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều 29a Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc NHNN hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (đã được sửa đổi, bổ sung).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

18. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục chấp thuận cho phép thực hiện có thời hạn các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và quốc tế (mã: 1.0003475)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện: “Đã được phép thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước hoặc trên thị trường quốc tế”.

Lý do: Để được phép thực hiện hoạt động ngoại hối khác thì các ngân hàng đã phải được thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và quốc tế.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 10 Thông tư 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc NHNN hướng dẫn về phạm vi hoạt động



ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (đã được sửa đổi, bổ sung).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

19. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục chấp thuận cho phép gia hạn thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và quốc tế (mã: 2.0001357)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ điều kiện: “Đã được NHNN cho phép thực hiện có thời hạn”.

Lý do: Bỏ điều kiện này vì để được phép gia hạn hoạt động ngoại hối khác thì các ngân hàng đã phải được thực hiện hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và quốc tế.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ điểm a khoản 2 Điều 10 Thông tư 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc NHNN hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (đã được sửa đổi, bổ sung).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

II. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG

1. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục chấp thuận chuyển đổi phòng giao dịch thành chi nhánh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng (mã TTHC: 2.000791)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ các điều kiện sau:

- Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh.

- Trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, an toàn tài sản.

- Có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục hoạt động, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ.

- Trụ sở chi nhánh có kho tiền theo quy định của NHNN hoặc kết quỹ đảm bảo an toàn.



- Chi nhánh có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ và thực hiện báo cáo thống kê.

- Chi nhánh có đầy đủ nhân sự điều hành tối thiểu gồm Giám đốc, Phó giám đốc chi nhánh và đội ngũ cán bộ nghiệp vụ.

- Giám đốc chi nhánh hoặc chức danh tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng và quy định nội bộ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Lý do: Thủ tục chấp thuận chuyển đổi phòng giao dịch thành chi nhánh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng đã được bãi bỏ tại quy định chuyển tiếp tại khoản 1 Điều 24 Thông tư 53/2018/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng (đã được sửa đổi, bổ sung).

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ Điều 24 Thông tư 53/2018/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng (đã được sửa đổi, bổ sung).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

2. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục chấp thuận thành lập chi nhánh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng (mã TTHC: 2.000803)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ các điều kiện sau:

- + Tiêu chuẩn, điều kiện của Giám đốc, Phó giám đốc chi nhánh, Trưởng các bộ phận chuyên môn, người đứng đầu văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp đảm bảo đủ năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp để điều hành công việc như đối với các chức danh tương đương tại trụ sở chính theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

Lý do: Tiêu chuẩn, điều kiện của Giám đốc, Phó giám đốc chi nhánh, Trưởng các bộ phận chuyên môn, người đứng đầu văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp đã được quy định tại các Quy định nội bộ khác của tổ chức tín dụng, phù hợp với các tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm theo quy định của tổ chức tín dụng; trước khi khai trương hoạt động chi nhánh quy định tại tiết (v) khoản 2 Điều 10 Thông tư số 53/2018/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung), tổ chức tín dụng phải báo cáo về Giám đốc chi nhánh và các chức danh tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn điều kiện của Luật Các tổ chức tín dụng (đã được sửa

đổi, bổ sung), do đó cơ chế này sẽ đảm bảo việc kiểm soát sau của NHNN Khu vực đối với nhân sự của Chi nhánh tổ chức tín dụng.

+ Có giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định”; thay vào đó, bổ sung trách nhiệm của tổ chức tín dụng trong việc tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và trách nhiệm của NHNN (Cục Quản lý giám sát tổ chức tín dụng) trong việc giám sát, cấp phép các đối tượng giám sát vi mô tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của NHNN.

Lý do: Căn cứ khoản 4 Điều 28 Luật Các tổ chức tín dụng, NHNN đã ban hành Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15 tháng 11 năm 2019 quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong đó đã có quy định xử lý khi giá trị thực của vốn điều lệ, vốn được cấp giảm thấp hơn mức vốn pháp định. Như vậy, NHNN thực hiện quản lý thông qua hoạt động giám sát, thanh tra việc tổ chức, triển khai thực hiện các biện pháp tại phương án xử lý, bao gồm cả các biện pháp xử lý theo yêu cầu của NHNN.

- Đơn giản hóa các điều kiện: (i) Tại thời điểm đề nghị không vi phạm quy định về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng; (ii) Tại thời điểm đề nghị Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc); (iii) Tại thời điểm đề nghị không vi phạm quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ; phân loại tài sản có và dự phòng rủi ro” theo hướng tích hợp thành một điều kiện đơn giản hơn: “Tại thời điểm đề nghị, tổ chức tín dụng phi ngân hàng tuân thủ quy định về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động, phân loại tài sản có và dự phòng rủi ro, có cơ cấu tổ chức, bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của NHNN”.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 6, Điều 7 Thông tư số 53/2018/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng (đã được sửa đổi, bổ sung).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

3. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng (mã TTHC: 2.000797)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ các điều kiện sau:

- Có giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định.

- Tại thời điểm đề nghị Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc).

- Tại thời điểm đề nghị không vi phạm quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ; phân loại tài sản có và dự phòng rủi ro.

- Có Quy chế về quản lý mạng lưới theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 53/2018/TT-NHNN, gồm các nội dung tối thiểu như sau:

(i) Cơ cấu tổ chức, nhân sự.

(ii) Nội dung, phạm vi hoạt động, cơ chế hạch toán kế toán.

(iii) Hạn mức rủi ro theo từng hoạt động kinh doanh, hoạt động nghiệp vụ đối với một khách hàng, nhóm khách hàng và tất cả khách hàng của chi nhánh.

(iv) Cơ chế quản lý, giám sát của trụ sở chính đối với đối tượng thuộc mạng lưới để đảm bảo an toàn, hiệu quả hoạt động.

(v) Tiêu chuẩn, điều kiện của Giám đốc, Phó giám đốc chi nhánh, Trưởng các bộ phận chuyên môn, người đứng đầu văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp đảm bảo đủ năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp để điều hành công việc như đối với các chức danh tương đương tại trụ sở chính theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

(vi) Quy chế phải được rà soát định kỳ theo quy định nội bộ và sửa đổi, bổ sung (nếu cần thiết) đảm bảo phù hợp với những thay đổi của các đơn vị mạng lưới và những thay đổi của thị trường.

(vii) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế về quản lý mạng lưới, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải gửi NHNN (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là NHNN chi nhánh) nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt trụ sở chính.

- Có Đề án thành lập đơn vị mạng lưới.

Lý do: Căn cứ vào nội dung hoạt động của văn phòng đại diện và đơn vị sự nghiệp: văn phòng đại diện không được thực hiện hoạt động kinh doanh, đơn vị sự nghiệp thực hiện hoạt động hỗ trợ kinh doanh của ngân hàng thương mại. Thực tế ngân hàng thương mại không có nhu cầu phát sinh tăng chi phí đối với các hoạt động không trực tiếp là hoạt động kinh doanh này, từ đó ít phát

sinh trường hợp ngân hàng thương mại có nhu cầu thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp. Do vậy, việc cắt giảm các điều kiện nêu trên là cần thiết.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Thông tư 53/2018/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng (đã được sửa đổi, bổ sung).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

4. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục chấp thuận chuyển đổi loại hình tổ chức tín dụng phi ngân hàng (mã TTHC: 1.013336)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ các điều kiện sau:

+ Phải có Phương án chuyển đổi loại hình theo quy định tại Điều 23 Thông tư này và được cấp có thẩm quyền quyết định của tổ chức tín dụng phi ngân hàng thông qua.

Lý do: Theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 62/2024/TT-NHNN, hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển đổi loại hình tổ chức tín dụng phi ngân hàng đã bao gồm Phương án chuyển đổi loại hình.

+ Có giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định. Giá trị thực của vốn điều lệ được xác định theo quy định của Thống đốc NHNN về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trên cơ sở báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị; thay vào đó, bổ sung trách nhiệm của tổ chức tín dụng trong việc tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và trách nhiệm của NHNN (Cục Quản lý giám sát tổ chức tín dụng) trong việc giám sát, cấp phép các đối tượng giám sát vi mô tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của NHNN.

Lý do: Căn cứ Khoản 4 Điều 28 Luật Các tổ chức tín dụng, NHNN đã ban hành Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15 tháng 11 năm 2019 quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong đó đã có quy định xử lý khi giá trị thực của vốn điều lệ, vốn được cấp giảm thấp hơn mức vốn pháp định. Như vậy, NHNN thực hiện quản lý thông qua hoạt động giám sát, thanh tra việc tổ chức, triển khai thực hiện các biện pháp tại phương án xử lý, bao gồm cả các biện pháp xử lý theo yêu cầu của NHNN.

- Đơn giản hóa các điều kiện: (i) Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định

của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc (Giám đốc); (ii) Tại thời điểm đề nghị, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 57, Điều 58 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật có liên quan” theo hướng tích hợp thành một điều kiện đơn giản hơn: “Tại thời điểm đề nghị, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có cơ cấu tổ chức, bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của NHNN”.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ khoản 1, điểm a khoản 4; sửa đổi khoản 2 và khoản 3 Điều 21 Thông tư số 62/2024/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thống đốc NHNN quy định điều kiện, hồ sơ, thủ tục chấp thuận việc tổ chức lại ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

III. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ, QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN, TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ

1. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục đề nghị chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tài chính vi mô (mã TTHC: 1.007770)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ các điều kiện sau:

- Có giá trị thực vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập không thấp hơn mức vốn pháp định. Giá trị thực của vốn điều lệ được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị.

- Không bị xử phạt vi phạm hành chính về tổ chức, quản trị, điều hành (trừ vi phạm quy định về quy định nội bộ); cho vay; tỷ lệ bảo đảm an toàn; phân loại tài sản có, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị.

- Có Đề án thành lập đảm bảo các nội dung theo quy định

Lý do: Việc bỏ các điều kiện này không ảnh hưởng đến mục tiêu quản lý khi xem xét chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tài chính vi mô.

- Đơn giản hóa các điều kiện: (i) Tuân thủ các quy định về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tài chính vi mô tại thời điểm báo cáo gần nhất tính đến thời điểm đề nghị; (ii) Tuân thủ quy định của pháp luật về số lượng và cơ cấu Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát; không bị khuyết Tổng giám đốc (Giám đốc) tại thời điểm đề nghị; (iii) Có hệ thống kiểm soát nội bộ và bộ phận kiểm toán nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 57, Điều 58 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật tại thời điểm đề nghị” theo hướng tích hợp thành một điều kiện đơn giản hơn: “Có cơ cấu tổ chức, bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ, hệ thống kiểm soát nội bộ, hoạt động cho vay, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của NHNN trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị và tại thời điểm chấp thuận”.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 11, Điều 12 Thông tư số 19/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tài chính vi mô;

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

2. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục đề nghị chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tài chính vi mô (mã TTHC: 1.007771)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ các điều kiện sau:

- Tuân thủ quy định của pháp luật về số lượng và cơ cấu Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát; không bị khuyết Tổng giám đốc (Giám đốc) tại thời điểm đề nghị.

- Có hệ thống kiểm soát nội bộ và bộ phận kiểm toán nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 57, Điều 58 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật tại thời điểm đề nghị.

- Có Đề án thành lập đảm bảo các nội dung theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư này.

Lý do: Văn phòng đại diện và đơn vị sự nghiệp không phải đơn vị kinh doanh nên việc bỏ các điều kiện này không ảnh hưởng đến mục tiêu quản lý khi xem xét chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tài chính vi mô.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 13 Thông tư số 19/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

3. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã (mã TTHC: 1.000633)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bãi bỏ các điều kiện sau:

+ Có nhu cầu thành lập chi nhánh để phục vụ các quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn dự kiến thành lập chi nhánh.

+ Có nhu cầu thành lập phòng giao dịch để đáp ứng nhu cầu điều hòa vốn và hỗ trợ cho các hoạt động của các quỹ tín dụng nhân dân thành viên trên địa bàn.

+ Có giá trị thực vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định.

+ Có quy chế về quản lý mạng lưới theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

Lý do: Việc bỏ các điều kiện này không ảnh hưởng đến mục tiêu quản lý khi xem xét chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã.

- Đơn giản hóa các điều kiện: (i) Không vi phạm quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của NHNN liên tục trong 12 tháng đến thời điểm đề nghị; (ii) Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng Giám đốc; (iii) Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng hợp tác xã có kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật có liên quan theo hướng tích hợp thành một điều kiện đơn giản hơn: “Có cơ cấu tổ chức, bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ, hệ thống kiểm soát nội bộ, hoạt động cho vay, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của NHNN trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị và tại thời điểm chấp thuận”.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 10, Điều 12 Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã (đã được sửa đổi, bổ sung).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

4. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục chấp thuận thành lập phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân (mã TTHC: 1.000487)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ các điều kiện sau:

+ Quỹ tín dụng nhân dân được xếp loại khá trở lên theo quy định của NHNN của năm trước năm đề nghị và kết quả thanh tra, giám sát, kiểm toán độc lập tại thời điểm đề nghị (nếu có).

+ Có quy chế về quản lý mạng lưới theo quy định tại Điều 9 Thông tư này

- Đơn giản hóa các điều kiện: (i) Không vi phạm quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của NHNN liên tục trong 12 tháng trước thời điểm đề nghị; (ii) Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Giám đốc; (iii) Tại thời điểm đề nghị, quỹ tín dụng nhân dân có kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành” theo hướng tích hợp thành một điều kiện đơn giản hơn: “Có cơ cấu tổ chức, bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ, hệ thống kiểm soát nội bộ, hoạt động cho vay, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của NHNN trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị và tại thời điểm chấp thuận”.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 31 Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã (đã được sửa đổi, bổ sung).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

5. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài của ngân hàng hợp tác xã (mã TTHC: 1.000623)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ các điều kiện sau:

- Thực hiện đúng các quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của NHNN tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước năm đề nghị và tại thời điểm gần nhất thời điểm đề nghị.

- Tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

- Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng Giám đốc.

- Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng hợp tác xã có kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Có quy chế về quản lý mạng lưới theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã (đã được sửa đổi, bổ sung).

Lý do: Văn phòng đại diện và đơn vị sự nghiệp không phải đơn vị kinh doanh nên bỏ các điều kiện này để tạo thuận lợi cho ngân hàng hợp tác xã khi có nhu cầu thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 11 Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã (đã được sửa đổi, bổ sung).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

6. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã (mã TTHC: 1.000527)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ các điều kiện sau:

- Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ.

- Trụ sở chi nhánh có kho tiền đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quy định của NHNN. Trường hợp ngân hàng hợp tác xã hiện có hơn 01 chi nhánh trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã được NHNN chấp thuận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, ngân hàng hợp tác xã phải có tối

thiếu 01 chi nhánh có kho tiền theo tiêu chuẩn quy định của NHNN và phải chịu trách nhiệm chuyển tiền của các chi nhánh không có kho tiền về chi nhánh có kho tiền theo quy định nội bộ của ngân hàng hợp tác xã.

- Chi nhánh có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ.

Lý do: Đây là các điều kiện về việc khai trương hoạt động chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã đã được quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã (đã được sửa đổi, bổ sung).

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 18 Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã (đã được sửa đổi, bổ sung).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

7. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã (mã TTHC: 1.000513)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Bãi bỏ các điều kiện sau:

- Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở phòng giao dịch; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ.

- Phòng giao dịch tối thiểu phải có két quỹ đảm bảo an toàn.

- Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với chi nhánh quản lý, đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ.

Lý do: Đây là các điều kiện về việc khai trương hoạt động phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã đã được quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã (đã được sửa đổi, bổ sung).

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 20 Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã (đã được sửa đổi, bổ sung).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

8. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tài chính vi mô (mã TTHC: 1.007794)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ các điều kiện sau:

- Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; trụ sở có đủ điều kiện bảo đảm an toàn tài sản và phù hợp với yêu cầu hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch.

- Có kho tiền hoặc kết quỹ đảm bảo an toàn theo quy định nội bộ của tổ chức tài chính vi mô.

- Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối giữa trụ sở chính với chi nhánh, phòng giao dịch, giữa chi nhánh quản lý với phòng giao dịch đảm bảo an toàn, bảo mật và yêu cầu báo cáo, thống kê.

Lý do: Đây là các điều kiện về việc khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tài chính vi mô đã được quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 19/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 20 Thông tư số 19/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

9. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân (mã TTHC: 1.000420)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ các điều kiện sau:

- Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở phòng giao dịch; trụ sở phải thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ.

- Có kết quỹ đảm bảo an toàn
- Có hệ thống công nghệ thông tin quản lý, kết nối đảm bảo khả năng kiểm soát hiệu quả của trụ sở chính đối với phòng giao dịch.

Lý do: Đây là các điều kiện về việc khai trương hoạt động phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân đã được quy định tại khoản 1 Điều 34 Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã (đã được sửa đổi, bổ sung).

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 36 Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã (đã được sửa đổi, bổ sung).
- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

10. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục phê duyệt Phương án xử lý để đảm bảo đáp ứng các điều kiện được hoạt động liên xã; chấm dứt hoạt động tại các xã liên kề, không liên kề của quỹ tín dụng nhân dân (mã TTHC: 1.012674)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ các điều kiện sau:

- Có từ 300 thành viên trở lên.
- Giá trị thực của vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định.
- Có cơ cấu tổ chức, bộ máy quản trị, điều hành, kiểm toán nội bộ, hệ thống kiểm soát nội bộ, người quản lý, người điều hành, thành viên Ban kiểm soát đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của NHNN.
- Không thuộc diện quỹ tín dụng nhân dân được can thiệp sớm, quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt theo quy định của pháp luật.
- Tổng mức nhận tiền gửi từ thành viên của quỹ tín dụng nhân dân tối thiểu bằng 60% tổng mức nhận tiền gửi của quỹ tín dụng nhân dân.

Đồng thời, thay thế bằng điều kiện sau: “Được xếp hạng từ loại khá trở lên”.

Lý do: Việc bãi bỏ các điều kiện này không làm ảnh hưởng đến mục tiêu quản lý khi phê duyệt Phương án xử lý để đảm bảo đáp ứng các điều kiện được hoạt động liên xã, chấm dứt hoạt động tại các xã liên kề, không liên kề của quỹ tín dụng nhân dân.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 32 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc NHNN quy định về quỹ tín dụng nhân dân (đã được sửa đổi, bổ sung).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

IV. LĨNH VỰC CUNG ỨNG DỊCH VỤ TRUNG GIAN THANH TOÁN, CUNG ỨNG DỊCH VỤ THANH TOÁN KHÔNG QUA TÀI KHOẢN THANH TOÁN CỦA KHÁCH HÀNG

1. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (mã TTHC: 1.000756)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ các điều kiện sau:

+ Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính hợp pháp của nguồn vốn đã góp hoặc vốn được cấp.

+ Có quy định nội bộ về quy trình nghiệp vụ kỹ thuật đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế đề nghị cấp phép.

+ Có quy định nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn kết nối các hệ thống thanh toán quốc tế để thực hiện chuyển mạch tài chính các giao dịch thanh toán quốc tế.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp.

- Đơn giản hóa 01 điều kiện sau: “Đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử, ngoài các điều kiện quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d và điểm đ khoản 2 Điều này, tổ chức cung ứng dịch vụ phải: đảm bảo không kinh doanh ngành nghề khác ngoài hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và được một tổ chức thực hiện quyết toán kết quả bù trừ giữa các bên liên quan...”.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 22, Điều 24 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

2. Điều kiện kinh doanh của Thủ tục chấp thuận bằng văn bản hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng (mã TTHC: 1.012516)

a) Nội dung cắt giảm đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện “Đảm bảo công tác phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật”.

Lý do: Đây là các điều kiện mang tính chất định tính, không cụ thể, khó xác định, chưa thật sự tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp.

- Đơn giản hóa các điều kiện:

+ “Có hệ thống thông tin phục vụ cho hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3 theo quy định của pháp luật” thành “Có hệ thống thông tin phục vụ cho hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng đảm bảo yêu cầu an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3 theo quy định của pháp luật”.

+ “Các nguyên tắc chung và quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt” thành “Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt”.

+ “Quy trình và thủ tục giải quyết yêu cầu tra soát, khiếu nại, tranh chấp” thành “quy trình giải quyết yêu cầu tra soát, khiếu nại, tranh chấp”.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 19 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

V. LĨNH VỰC CUNG ỨNG DỊCH VỤ THÔNG TIN TÍN DỤNG

Điều kiện kinh doanh của Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng của Công ty thông tin tín dụng (mã TTHC: 2.000290)



a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Đơn giản hóa các điều kiện: “Có văn bản thỏa thuận về cung cấp thông tin, sản phẩm thông tin tín dụng giữa công ty thông tin tín dụng với tổ chức tham gia, trong đó có tối thiểu các nội dung sau: (i) Nội dung, phạm vi thông tin tín dụng được cung cấp; (ii) Thời gian, địa điểm, phương thức cung cấp, truyền đưa thông tin, dữ liệu, sản phẩm thông tin tín dụng; (iii) Nguyên tắc, phạm vi, mục đích sử dụng sản phẩm thông tin tín dụng; (iv) Nghĩa vụ thông báo, thỏa thuận với khách hàng vay về việc sử dụng thông tin tín dụng của khách hàng vay; (v) Trách nhiệm của các bên trong việc điều chỉnh, sửa chữa sai sót trong quá trình cập nhật, truyền đưa, xử lý, lưu giữ, khai thác và sử dụng thông tin tín dụng; (vi) Trách nhiệm của các bên trong việc rà soát, đối chiếu, kiểm tra chất lượng và lưu giữ thông tin tín dụng; (vii) Trách nhiệm và sự phối hợp của các bên khi giải quyết điều chỉnh sai sót về thông tin tín dụng của khách hàng vay; (viii) Xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp; (ix) Hiệu lực của văn bản thỏa thuận và đơn phương chấm dứt việc thực hiện thỏa thuận; (x) Các quyền, nghĩa vụ khác của các bên trong quá trình thu thập, xử lý, lưu giữ và cung cấp thông tin tín dụng” thành 01 điều kiện sau: “Có văn bản thỏa thuận về cung cấp thông tin, sản phẩm thông tin tín dụng giữa công ty thông tin tín dụng với tổ chức tham gia đảm bảo có tối thiểu các nội dung theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này”.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

